

Số: 2509/QĐ-UBND

Nam Định, ngày 05 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

V/v công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND cấp huyện, UBND cấp xã

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 06 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 05 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1379/QĐ-BKHĐT ngày 21/9/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ /hủy bỏ, hủy công khai lĩnh vực đấu thầu, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 389/TTr-SKHĐT ngày 31/10/2018 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND cấp huyện, UBND cấp xã,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Nam Định; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- VPCP (Cục KSTTHC);
- Website tỉnh, Website VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VP11.



CHỦ TỊCH
Phạm Đình Nghị



**ĐANG MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ, UBND CẤP HUYỆN, UBND CẤP XÃ**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2509/QĐ-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2018
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

**A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI**

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1. Thủ tục hành chính lĩnh vực đầu thầu (đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư)					
1	Thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh dự án do nhà đầu tư đề xuất	- Đối với dự án nhóm A: Không quá 40 ngày - Đối với dự án nhóm B, nhóm C: Không quá 30 ngày	Bộ phận một cửa Sở Kế hoạch và Đầu tư	Không	- Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014 - Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018
2. Thủ tục hành chính lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa					
1	Thủ tục thông báo thành lập quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo	Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm xem xét tính hợp lệ của thông báo và các tài liệu kèm theo trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo	Bộ phận một cửa Sở Kế hoạch và Đầu tư	Không	- Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14 ngày 12/6/2017 - Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo.
2	Thủ tục thông báo tăng, giảm vốn góp của quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo	Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm xem xét tính hợp lệ của thông báo và các tài liệu kèm theo trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo			
3	Thủ tục thông báo gia hạn thời gian hoạt động quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo	Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm xem xét tính hợp lệ của thông báo và các tài liệu kèm theo trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo	Bộ phận một cửa Sở Kế hoạch và Đầu tư	Không	
4	Thủ tục thông báo giải thể và kết quả giải thể quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo	Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm xem xét tính hợp lệ của thông báo và các tài liệu kèm theo trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo			

5	Thủ tục thông báo về việc chuyển nhượng phần vốn góp của các nhà đầu tư	Chưa quy định			
---	---	---------------	--	--	--

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1. Lĩnh vực đầu thầu					
1	Thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, quyết định chủ trương đầu tư dự án do nhà đầu tư đề xuất	- Đối với dự án nhóm A: Tối đa 60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ - Đối với dự án nhóm B: Tối đa 30 ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa Sở Kế hoạch và Đầu tư	Không	- Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014 - Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018
2	Thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án do nhà đầu tư đề xuất	- Đối với dự án nhóm A: Không quá 40 ngày - Đối với dự án nhóm B, nhóm C: Không quá 30 ngày	Bộ phận một cửa Sở Kế hoạch và Đầu tư	Không	
2. Lĩnh vực đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn					
1	Cam kết hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ	Trong thời hạn 10 ngày làm việc	Bộ phận một cửa Sở Kế hoạch và Đầu tư	Không	Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018

3. Lĩnh vực đăng ký và thành lập doanh nghiệp

1	Thủ tục Thành lập doanh nghiệp tư nhân	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa Sở Kế hoạch và Đầu tư	<p>Quy định tại Thông tư số 130/2017/TT-BTC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 100.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015; - Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016. - Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017.
2	Thủ tục Thành lập công ty TNHH một thành viên	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa Sở Kế hoạch và Đầu tư	<p>Quy định tại Thông tư số 130/2017/TT-BTC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 100.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh. 	
3	Thủ tục Thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa Sở Kế hoạch và Đầu tư	<p>Quy định tại Thông tư số 130/2017/TT-BTC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 100.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh. 	

4	Thủ tục thành lập công ty cổ phần	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa Sở Kế hoạch và Đầu tư	<p>Quy định tại Thông tư số 130/2017/TT-BTC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 100.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh. 	
5	Thủ tục thành lập công ty hợp danh	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa Sở Kế hoạch và Đầu tư	<p>Quy định tại Thông tư số 130/2017/TT-BTC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 100.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015; - Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016. - Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017.
6	Thủ tục thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa Sở Kế hoạch và Đầu tư	<p>Quy định tại Thông tư số 130/2017/TT-BTC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 100.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh. 	

7	Thủ tục đổi tên doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa Sở Kế hoạch và Đầu tư	<p>Quy định tại Thông tư số 130/2017/TT-BTC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 100.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh. 	
8	Thủ tục thay đổi thành viên hợp danh	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa Sở Kế hoạch và Đầu tư	<p>Quy định tại Thông tư số 130/2017/TT-BTC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 100.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015; - Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016; - Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017.
9	Thủ tục thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa Sở Kế hoạch và Đầu tư	<p>Quy định tại Thông tư số 130/2017/TT-BTC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 100.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh. 	

10	Thủ tục thay đổi vốn điều lệ, thay đổi tỷ lệ vốn góp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa Sở Kế hoạch và Đầu tư	Quy định tại Thông tư số 130/2017/TT-BTC: - 100.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh.	
11	Thủ tục thay đổi thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa Sở Kế hoạch và Đầu tư	Quy định tại Thông tư số 130/2017/TT-BTC: - 100.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh.	- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 ; - Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016; - Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017.
12	Thủ tục thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đối với trường hợp chủ sở hữu công ty chuyển nhượng toàn bộ vốn điều lệ cho một cá nhân hoặc một tổ chức	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa Sở Kế hoạch và Đầu tư	Quy định tại Thông tư số 130/2017/TT-BTC: - 100.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh.	

13	Thủ tục thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền về sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa Sở Kế hoạch và Đầu tư	Quy định tại Thông tư số 130/2017/TT-BTC: - 100.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh.	
14	Thủ tục thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do thừa kế	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa Sở Kế hoạch và Đầu tư	Quy định tại Thông tư số 130/2017/TT-BTC: - 100.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh.	- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015; - Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016; - Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017.
15	Thủ tục thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do có nhiều hơn một cá nhân hoặc nhiều hơn một tổ chức được thừa kế phần vốn của chủ sở hữu, công ty đăng ký chuyển đổi sang loại hình công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa Sở Kế hoạch và Đầu tư	Quy định tại Thông tư số 130/2017/TT-BTC: - 100.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh.	

16	Thủ tục thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do tặng cho toàn bộ phần vốn góp	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa Sở Kế hoạch và Đầu tư	Quy định tại Thông tư số 130/2017/TT-BTC: - 100.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh.	
17	Thủ tục thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do chuyển nhượng, tặng cho một phần vốn điều lệ cho tổ chức hoặc cá nhân khác hoặc công ty huy động thêm vốn góp từ cá nhân hoặc tổ chức khác	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa Sở Kế hoạch và Đầu tư	Quy định tại Thông tư số 130/2017/TT-BTC: - 100.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh..	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015; - Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016; - Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017.
18	Thủ tục thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết, mất tích	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa Sở Kế hoạch và Đầu tư	Quy định tại Thông tư số 130/2017/TT-BTC: - 100.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh.	

19	Thủ tục đăng ký doanh nghiệp thay thế nội dung đăng ký kinh doanh trong Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương khác	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa Sở Kế hoạch và Đầu tư	Quy định tại Thông tư số 130/2017/TT-BTC: 100.000.đồng/lần (Nộp tại thời điểm nộp hồ sơ).	
20	Thủ tục bổ sung, thay đổi ngành, nghề kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa Sở Kế hoạch và Đầu tư	Quy định tại Thông tư số 130/2017/TT-BTC: - 100.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015; - Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016;
21	Thủ tục thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa Sở Kế hoạch và Đầu tư	Quy định tại Thông tư số 130/2017/TT-BTC: - 100.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh.	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017.

22	Thủ tục thay đổi thông tin của cổ đông sáng lập công ty cổ phần	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa Sở Kế hoạch và Đầu tư	Quy định tại Thông tư số 130/2017/TT-BTC: - 100.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh.	
23	Thủ tục thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài trong công ty cổ phần chưa niêm yết	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa Sở Kế hoạch và Đầu tư	Quy định tại Thông tư số 130/2017/TT-BTC: - 100.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh.	- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015; - Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016; - Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017.
24	Thủ tục thay đổi nội dung đăng ký thuế	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa Sở Kế hoạch và Đầu tư	Quy định tại Thông tư số 130/2017/TT-BTC: - 100.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh.	

25	<p>Thủ tục thay đổi thông tin người quản lý doanh nghiệp, thông tin người đại diện theo uỷ quyền (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)</p>	<p>Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>	<p>Bộ phận một cửa Sở Kế hoạch và Đầu tư</p>	<p>Quy định tại Thông tư số 130/2017/TT-BTC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 100.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015; - Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016; - Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017.
26	<p>Thủ tục công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)</p>	<p>Sau khi Phòng Đăng ký kinh doanh/Trung tâm Hỗ trợ nghiệp vụ đăng ký kinh doanh thuộc Cục Quản lý đăng ký kinh doanh nhận được phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp và Giấy đề nghị công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp.</p>	<p>Bộ phận một cửa Sở Kế hoạch và Đầu tư</p>	<p>Quy định tại Thông tư số 130/2017/TT-BTC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 300.000 đồng, nộp tại thời điểm đăng ký doanh nghiệp, thời điểm đề nghị công bố. - Miễn phí trong trường hợp thay đổi địa giới hành chính dẫn đến thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp. - Miễn phí công bố lần đầu trong trường hợp doanh nghiệp chuyển đổi từ hộ kinh doanh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015; - Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016. - Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017.

27	Thủ tục thông báo sử dụng, thay đổi, huỷ mẫu con dấu (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	Khi nhận Thông báo mẫu con dấu/Thông báo về việc thay đổi mẫu con dấu, số lượng con dấu/Thông báo về việc huỷ mẫu con dấu của doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện của doanh nghiệp, Phòng đăng ký kinh doanh trao giấy biên nhận và thực hiện đăng tải trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.	Bộ phận một cửa Sở Kế hoạch và Đầu tư	Miễn phí khi công bố mẫu con dấu	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015; - Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016.
28	Thủ tục đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện trong nước (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa Sở Kế hoạch và Đầu tư	<p>Quy định tại Thông tư số 130/2017/TT-BTC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 50.000 đồng, nộp tại thời điểm đăng ký nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử . 	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017.
29	Thủ tục lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa Sở Kế hoạch và Đầu tư	<p>Quy định tại Thông tư số 130/2017/TT-BTC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 50.000 đồng, nộp tại thời điểm đăng ký nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử. 	

30	Thủ tục Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa Sở Kế hoạch và Đầu tư	<p>Quy định tại Thông tư số 130/2017/TT-BTC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 50.000 đồng, nộp tại thời điểm đăng ký nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử. 	
31	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện thay thế cho nội dung đăng ký hoạt động trong Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do cơ quan đăng ký đầu tư cấp mà không thay đổi nội dung đăng ký hoạt động	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa Sở Kế hoạch và Đầu tư	<p>Quy định tại Thông tư số 130/2017/TT-BTC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 50.000 đồng, nộp tại thời điểm đăng ký nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015; - Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016; - Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017.
32	Thủ tục lập địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa Sở Kế hoạch và Đầu tư	<p>Quy định tại Thông tư số 130/2017/TT-BTC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 50.000 đồng, nộp tại thời điểm đăng ký nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử. 	

33	Thủ tục lập địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa Sở Kế hoạch và Đầu tư	Quy định tại Thông tư số 130/2017/TT-BTC: - 50.000 đồng, nộp tại thời điểm đăng ký nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	
34	Thủ tục thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa Sở Kế hoạch và Đầu tư	Quy định tại Thông tư số 130/2017/TT-BTC: - 50.000 đồng, nộp tại thời điểm đăng ký nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015; - Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016;
35	Thủ tục thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa Sở Kế hoạch và Đầu tư	Quy định tại Thông tư số 130/2017/TT-BTC: - 50.000 đồng, nộp tại thời điểm đăng ký nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	- Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017.

36	Thủ tục thay đổi nội dung đăng ký địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa Sở Kế hoạch và Đầu tư	Quy định tại Thông tư số 130/2017/TT-BTC: - 50.000 đồng, nộp tại thời điểm đăng ký nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	
37	Thủ tục cập nhật thông tin cổ đông là cá nhân nước ngoài, người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài (đối với công ty cổ phần)	<p>- Doanh nghiệp gửi Thông báo về việc bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp đến Phòng Đăng ký kinh doanh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày có thông tin hoặc có thay đổi.</p> <p>- Khi nhận hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh thực hiện bổ sung, thay đổi thông tin của doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</p>	Bộ phận một cửa Sở Kế hoạch và Đầu tư	Quy định tại Thông tư số 130/2017/TT-BTC: - 100.000 đồng/lần, đối với trường hợp thực hiện trực tiếp tại cơ quan đăng ký kinh doanh. - Miễn lệ phí đối với trường hợp thực hiện qua mạng điện tử.	<p>- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;</p> <p>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015;</p> <p>- Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015;</p> <p>- Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016;</p> <p>- Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017.</p>
38	Thủ tục cho thuê doanh nghiệp tư nhân	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa Sở Kế hoạch và Đầu tư	Không	

39	Thủ tục thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên từ việc chia doanh nghiệp	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa Sở Kế hoạch và Đầu tư	Quy định tại Thông tư số 130/2017/TT-BTC: - 100.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015; - Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016; - Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017.
40	Thủ tục thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên từ việc chia doanh nghiệp	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa Sở Kế hoạch và Đầu tư	Quy định tại Thông tư số 130/2017/TT-BTC: - 100.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	
41	Thủ tục thành lập công ty cổ phần từ việc chia doanh nghiệp	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa Sở Kế hoạch và Đầu tư	Quy định tại Thông tư số 130/2017/TT-BTC: - 100.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	
42	Thủ tục thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên từ việc tách doanh nghiệp	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa Sở Kế hoạch và Đầu tư	Quy định tại Thông tư số 130/2017/TT-BTC: - 100.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	

43	Thủ tục thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên từ việc tách doanh nghiệp	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa Sở Kế hoạch và Đầu tư	Quy định tại Thông tư số 130/2017/TT-BTC: - 100.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015; - Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016; - Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017.
44	Thủ tục thành lập công ty cổ phần từ việc tách doanh nghiệp	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa Sở Kế hoạch và Đầu tư	Quy định tại Thông tư số 130/2017/TT-BTC: - 100.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	
45	Thủ tục hợp nhất doanh nghiệp (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần và công ty hợp danh)	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa Sở Kế hoạch và Đầu tư	Quy định tại Thông tư số 130/2017/TT-BTC: - 100.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	
46	Thủ tục sáp nhập doanh nghiệp (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần và công ty hợp danh)	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa Sở Kế hoạch và Đầu tư	Quy định tại Thông tư số 130/2017/TT-BTC: - 100.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	

47	Thủ tục chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa Sở Kế hoạch và Đầu tư	Quy định tại Thông tư số 130/2017/TT-BTC: - 100.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	
48	Thủ tục chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	<p>- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc chuyển nhượng cổ phần theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều này và xảy ra trường hợp điểm c khoản 1 Điều này, công ty gửi hoặc nộp hồ sơ chuyển đổi tại Cơ quan đăng ký kinh doanh nơi doanh nghiệp đã đăng ký.</p> <p>- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ chuyển đổi, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>- Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Cơ quan đăng ký kinh doanh phải thông báo cho các cơ quan nhà nước liên quan theo quy định tại khoản 1 Điều 34 của Luật Doanh nghiệp; đồng thời cập nhật tình trạng pháp lý của</p>	Bộ phận “một cửa” Sở Kế hoạch và Đầu tư	Quy định tại Thông tư số 130/2017/TT-BTC: - 100.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	<p>- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;</p> <p>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015;</p> <p>- Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015;</p> <p>- Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016;</p> <p>- Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017.</p> <p>-</p>

		<p>công ty trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</p>			
49	<p>Thủ tục chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên</p>	<p>- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc chuyển nhượng cổ phần theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều này và xảy ra trường hợp điểm c khoản 1 Điều này, công ty gửi hoặc nộp hồ sơ chuyển đổi tại Cơ quan đăng ký kinh doanh nơi doanh nghiệp đã đăng ký.</p> <p>- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ chuyển đổi, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>- Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Cơ quan đăng ký kinh doanh phải thông báo cho các cơ quan nhà nước liên quan theo quy định tại khoản 1 Điều 34 của Luật Doanh nghiệp; đồng thời cập nhật tình trạng pháp lý của công ty trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</p>	<p>Bộ phận "một cửa" Sở Kế hoạch và Đầu tư</p>	<p>Quy định tại Thông tư số 130/2017/TT-BTC:</p> <p>- 100.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp.</p> <p>- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.</p>	<p>- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;</p> <p>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015;</p> <p>- Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015;</p> <p>- Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016;</p> <p>- Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017.</p>

50	Thủ tục chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty trách nhiệm hữu hạn	<p>1. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Cơ quan đăng ký kinh doanh xem xét và cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp nếu có đủ các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 199 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>2. Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 199, Cơ quan đăng ký kinh doanh phải thông báo cho các cơ quan nhà nước có liên quan theo quy định tại khoản 1 Điều 34 của Luật Doanh nghiệp; đồng thời cập nhật tình trạng pháp lý của doanh nghiệp trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</p>	Bộ phận “một cửa” Sở Kế hoạch và Đầu tư	<p>Quy định tại Thông tư số 130/2017/TT-BTC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 100.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015; - Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016; - Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017.
51	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp Giấy 	Bộ phận “một cửa” Sở Kế hoạch và Đầu tư	<p>Quy định tại Thông tư số 130/2017/TT-BTC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 100.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015;

		<p>chúng nhận đăng ký doanh nghiệp được cấp không đúng hồ sơ, trình tự, thủ tục theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh gửi thông báo yêu cầu doanh nghiệp hoàn chỉnh và nộp hồ sơ hợp lệ theo quy định trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày gửi thông báo để được xem xét cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Phòng Đăng ký kinh doanh thực hiện cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp.</p> <p>- Trường hợp thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp là không trung thực, không chính xác thì Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015; - Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016. - Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017.
--	--	---	--	--	--

		luật và yêu cầu doanh nghiệp làm lại hồ sơ để cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và thực hiện cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp.			
52	Thủ tục Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp nhưng không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận “một cửa” Sở Kế hoạch và Đầu tư	Quy định tại Thông tư số 130/2017/TT-BTC: - 100.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015; - Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016; - Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017.
53	Thủ tục cập nhật bổ sung thông tin đăng ký doanh nghiệp	Không quy định		- 100.000 đồng/lần đối với trường hợp Phòng Đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Thông tư số 130/2017/TT-BTC). - Miễn lệ phí trong các trường hợp: không làm thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và không thuộc các	- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015; - Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016; - Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017.

				trường hợp thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp quy định tại các điều từ Điều 49 đến Điều 54 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; bổ sung, thay đổi thông tin do thay đổi địa giới hành chính	
4. Lĩnh vực thành lập và hoạt động doanh nghiệp xã hội					
1	Thủ tục thông báo Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa Sở Kế hoạch và Đầu tư	<p>- Đối với trường hợp thành lập mới doanh nghiệp xã hội:</p> <p>+ 100.000 đồng/lần (Lệ phí cấp mới, thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04 tháng 12 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp)(Nộp tại thời điểm nộp hồ sơ).</p> <p>+ Miễn phí (Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp, Thông tư</p>	<p>- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.</p> <p>- Nghị định số 96/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015.</p> <p>- Thông tư số 04/2016/TT-BKHĐT ngày 17/5/2016.</p> <p>- Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016.</p> <p>- Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017.</p>

				130/2017/TT-BTC ngày 04 tháng 12 năm 2017) - Đối với các doanh nghiệp đang hoạt động: + Miễn phí (Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp, Thông tư 130/2017/TT-BTC ngày 04 tháng 12 năm 2017)	
2	Thủ tục Thông báo thay đổi nội dung Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa Sở Kế hoạch và Đầu tư	Miễn phí (Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp, Thông tư 130/2017/TT-BTC ngày 04 tháng 12 năm 2017)	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014. - Nghị định số 96/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015. - Thông tư số 04/2016/TT-BKHĐT ngày 17/5/2016. - Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016. - Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017.
3	Thủ tục Thông báo chấm dứt Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Miễn phí (Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp, Thông tư 130/2017/TT-BTC ngày 04 tháng 12 năm 2017).)	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014. - Nghị định số 96/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015. - Thông tư số 04/2016/TT-BKHĐT ngày 17/5/2016. - Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016. - Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017.

4	Thủ tục chuyển cơ sở bảo trợ xã hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện thành Doanh nghiệp xã hội	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa Sở Kế hoạch và Đầu tư	<p>- 100.000 đồng/lần (Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04 tháng 12 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp) (Nộp tại thời điểm nộp hồ sơ).</p> <p>- Miễn phí (Phí công khai nội dung đăng ký doanh nghiệp, Thông tư 130/2017/TT-BTC ngày 04 tháng 12 năm 2017)</p>	<p>- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.</p> <p>- Nghị định số 96/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015.</p> <p>- Thông tư số 04/2016/TT-BKHĐT ngày 17/5/2016.</p> <p>- Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016.</p> <p>- Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017.</p>
---	---	--	---------------------------------------	---	--

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN
I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hợp tác xã ngày 20/11/2012; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 107/2017/NĐ-CP ngày 15/9/2017 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ bảo tình hình hoạt động của hợp tác xã. - Nghị quyết số 51/2017/NQ-HĐND ngày 10/7/2017 quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Nam Định

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ

Stt	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
1. Lĩnh vực Đấu thầu, lựa chọn nhà đầu tư		
1	Giải quyết kiến nghị về các vấn đề liên quan trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư	Quyết định số 1379/QĐ-BKHĐT ngày 21/9/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ /hủy bỏ, hủy công khai lĩnh vực đấu thầu, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
2	Giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu	
2. Lĩnh vực Đấu thầu, lựa chọn nhà thầu		
1	Giải quyết kiến nghị về các vấn đề liên quan trong quá trình lựa chọn nhà thầu	Quyết định số 1379/QĐ-BKHĐT ngày 21/9/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ /hủy bỏ, hủy công khai lĩnh vực đấu thầu, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
2	Giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu	

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP XÃ

Stt	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
1	Giải quyết kiến nghị về các vấn đề liên quan trong quá trình lựa chọn nhà thầu	Quyết định số 1379/QĐ-BKHĐT ngày 21/9/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ /hủy bỏ, hủy công khai lĩnh vực đấu thầu, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
2	Giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu	